DANH MỤC CẮT GIẢM THỜI HẠN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỉ lệ đã cắt giảm	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Theo quy định	Đã cắt giảm	Sau cắt giảm		
I	**NHÓM 1: CÁC TTHC QUY ĐỊNH 01 THỜI HẠN GIẢI QUYẾT (03 TTHC)**					
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05	02	03	30%	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 15/3/2023
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05	02	03	30%	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05	02	03	30%	
Cộng nhóm I		***15***	***06***	***09***	***30%***	
II	**NHÓM 2: CÁC TTHC QUY ĐỊNH NHIỀU TRƯỜNG HỢP CÓ THỜI HẠN GIẢI QUYẾT KHÁC NHAU (06 TTHC)**					
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp					Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 15/3/2023
4.1	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính*	12	06	06	50%	
4.2	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính*	15	0	15	0%	
5	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỉ lệ đã cắt giảm	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Theo quy định	Đã cắt giảm	Sau cắt giảm		
5.1	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính*	12	06	06	50%	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 15/3/2023
5.2	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính*	15	0	15	0%	
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp					
6.1	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính*	12	06	06	50%	
6.2	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính*	15	0	15	0%	
7	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp					
7.1	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính*	12	06	06	50%	
7.2	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính*	15	0	15	0%	
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp					
8.1	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính*	12	06	06	50%	
8.2	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính*	15	0	15	0%	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỉ lệ đã cắt giảm	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Theo quy định	Đã cắt giảm	Sau cắt giảm		
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp					Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 15/3/2023
9.1	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính*	12	06	06	50%	
9.2	*Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính*	15	0	15	0%	
Cộng nhóm II		***81***	***18***	***63***	***22%***	
TỔNG CỘNG		**96**	**24**	**72**	**25%**	

Ghi chú:

Đối với TTHC quy định nhiều trường hợp:

+ Thời gian thực hiện theo quy định của TTHC là trung bình cộng thời gian thực hiện của tất cả các trường hợp của TTHC đó.

+ Thời gian cắt giảm của TTHC là trung bình cộng thời gian cắt giảm của tất cả các trường hợp của TTHC đó.